TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST Ngày 16 tháng 9 năm 2024 V/v: "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Việt D**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phan Thị Ánh D**

Ông **Trần Ngọc Đ**.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông **Nguyễn Hải P** - Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà***: Ông **Nguyễn Văn T** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 156/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2024/QĐST–HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị C**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Đội 2, thôn H, xã D, huyện C, thành phố H.

Bị đơn: Anh **Vũ Đức L**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Chị C có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh L vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Vũ Đức L ngày 29/10/2019 tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về C sống tại khu T, thị trấn C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình C sống, vợ chồng hòa thuận hạnh

phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng lối sống, quan điểm sống không hợp, nhiều lần xảy ra cãi vã. Tháng 6/2022, chị đã làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện C để xin ly hôn anh L. Do anh L xin cơ hội sửa đổi để hai vợ chồng về đoàn tụ nên chị đã rút đơn khởi kiện. Từ tháng 10/2022 đến nay, tình cảm vợ chồng không được cải thiện, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng càng ngày càng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Vũ Đức L.

Về con C: Vợ chồng chị không có con C, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản C, nghĩa vụ C về tài sản, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Đức L: Toà án nhân dân huyện C đã gửi giấy báo làm việc nhiều lần nhưng anh L đều vắng mặt.

Tại biên bản lấy làm việc ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, bà Nguyễn Thị Nghĩa (mẹ đẻ anh L) trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Vũ Đức L. Hiện nay, anh L đang đi làm ăn xa, thỉnh thoảng cuối tuần mới về nhà. Anh L đã biết việc Tòa án nhân dân huyện C thụ lý, giải quyết vụ án tranh chấp ly hôn giữa chị C và anh. Lý do vì sao anh L không đến Tòa án nhân dân huyện C để giải quyết việc chị C xin ly hôn anh thì bà không biết do anh không nói với bà. Anh L không cho bà nhận thay anh các văn bản tố tụng do Tòa án giao nữa nên từ nay bà từ chối nhận thay anh L bất cứ văn bản tố tụng nào, từ chối ký vào biên bản làm việc này.

Qua xác minh tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 10/7/2024 được đại diện chính quyền địa phương cung cấp:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị C đăng ký kết hôn với anh Vũ Đức L ngày 29/10/2019 tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị C, anh L về C sống tại khu T, thị trấn C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình C sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng lối sống, quan điểm sống không hợp, nhiều lần xảy ra cãi vã. Thời điểm hiện nay, chị C và anh L không còn C sống với nhau trên địa bàn địa phương. Chị C xin ly hôn anh L, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con C: Chị C và anh L không có con C.

Tại phiên toà kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều thực hiện đúng theo quy định pháp luật không có vi phạm gì, bị đơn vi phạm về nghĩa vụ quy đinh tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1,

điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2, Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị C được ly hôn anh Vũ Đức L.

Về con C: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản C; Nghĩa vụ C về tài sản; Công sức: Chị C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét đến.

Về án phí: Chị Hoàng Thị C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1, điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Vũ Đức L có hộ khẩu thường trú tại khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ.

[1.3]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Chị C có đơn xin được giải quyết xét xử vắng mặt. Phía anh L đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa một cách hợp lệ nhưng anh L đều không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc chị C ly hôn anh. Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện C tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị C và anh L là hoàn toàn hợp pháp được UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ cho đăng ký kết hôn ngày 29/10/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị C, anh L về C sống tại khu T, thị trấn C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình C sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng lối sống, quan điểm sống không hợp, nhiều lần xảy ra cãi vã. Thời điểm hiện nay, chị C và anh L không còn C sống với nhau trên

địa bàn địa phương. Anh L biết việc chị C xin ly hôn anh và đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều cố tình không đến Tòa án để giải quyết, chứng tỏ anh L không có thiện chí hòa giải, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị C và anh L đã mâu thuẫn rất trầm trọng, đời sống C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần xử cho chị C được ly hôn anh L là phù hợp với khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con C: Chị C và anh L không có con C, vì vậy không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản C; nghĩa vụ C về tài sản; công sức: Chị C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2, Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị C được ly hôn anh Vũ Đức L.

[2]. Về con C: Không có, không xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản C; Nghĩa vụ C về tài sản; Công sức: Chị C không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Hoàng Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004891 ngày 11/6.2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Phú Thọ.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị C và anh Vũ Đức L đều vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện C;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- UBND thị trấn C, huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu HS+ VP.

Trần Việt Dũng